TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 5, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn" thụ lý số 79/2024/HNST ngày 03 tháng 04 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Từ T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số B N, Phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số F H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số A T, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua thời gian tìm hiểu 01 (một) năm, ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 (Giấy chứng nhận kết hôn số 02, đăng ký ngày 08/03/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong quá trình chung sống sau 08 năm thì hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Cả hai đã cố gắng cùng nhau khắc phục sửa chữa nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021. Hiện nay cả hai xác định không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên cả hai bên cùng thống nhất yêu cầu: Tòa án công

nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ bản sao trích lục Giấy khai sinh số 91, ngày 03/11/2017 của trẻ Nguyễn Châu Minh K, sinh ngày 17/10/2017 và Giấy khai sinh số 94 đăng ký ngày 02/09/2021 của trẻ Nguyễn Minh K1, sinh ngày 22/07/2021 đều do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Căn cứ vào xác nhận của ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T thì ông bà có 02 (hai) người con chung có tên họ tên như trên.

Cả hai thỏa thuận sau khi vợ chồng ly hôn, giao 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Châu Minh K, sinh ngày 17/10/2017 và Nguyễn Minh K1, sinh ngày 22/07/2021 cho bà Nguyễn Từ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T xác nhận tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T xác nhận nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 02, đăng ký ngày 08/03/2016 tại Ủy ban nhân dân Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T có 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Châu Minh K, sinh ngày 17/10/2017 và Nguyễn Minh K1, sinh ngày 22/07/2021.

Cả hai thỏa thuận sau khi vợ chồng ly hôn, giao 02 (hai) người con chung tên Nguyễn Châu Minh K, sinh ngày 17/10/2017 và Nguyễn Minh K1, sinh ngày 22/07/2021 cho bà Nguyễn Từ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H không cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T cùng thống nhất không tạo lập tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T cùng cam đoan không có khoản nợ chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0036085 ngày 03/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Từ T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa